

Số: /BDT-CSDT

Quảng Ninh, ngày tháng 01 năm 2021

V/v triển khai thực hiện
Quyết định 39/2020/QĐ-TTg
của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Ủy ban Dân tộc

Thực hiện Quyết định số 39/2020/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021 - 2025, Văn bản số 37/UBND-DTTS ngày 12/01/2021 của Ủy ban Dân tộc về việc triển khai thực hiện Quyết định 39/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ninh tại Văn bản số 369/UBND-NLN3 ngày 21/01/2021 về việc triển khai thực hiện Quyết định 39/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ninh báo cáo như sau:

I. Về địa bàn thực hiện Quyết định số 39/2020/QĐ-TTg

Theo Khoản 1 Điều 2 Quyết định số 39/2020/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định đối tượng thụ hưởng là: *"Các dân tộc thiểu số sinh sống ổn định thành cộng đồng trên địa bàn các xã khu vực III và các thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định tại Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ"*.

Theo kết quả rà soát, tổng hợp của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ninh về việc phân định vùng dân tộc thiểu số và miền núi tại Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Quảng Ninh có tổng số 56 xã, thị trấn khu vực I thuộc vùng DTTS&MN giai đoạn 2021-2025, trong đó có 12 thôn ĐBKK (thuộc 06 xã khu vực I) và 48 thôn (ngoài 56 xã) thuộc vùng DTTS&MN giai đoạn 2021-2025.

Như vậy, tỉnh Quảng Ninh có 12 thôn ĐBKK (thuộc 06 xã) khu vực I thuộc địa bàn thực hiện Quyết định số 39/2020/QĐ-TTg, không có xã thuộc đối tượng thực hiện Quyết định số 39/2020/QĐ-TTg.

II. Về đối tượng theo quy định tại Quyết định số 39/2020/QĐ-TTg

Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4, Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc, các dân tộc có dân số dưới 10.000 người có 14 dân tộc, gồm các dân tộc: Ngái, Lự, Lô Lô, Chứt, Mảng, Pà Thên, Cơ Lao, Cống, Bô Y, Si La, Brâu, Pu Páo, Ô Đu, Rơ Măm.

Theo kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở 01/4/2019, tỉnh Quảng Ninh có 8/14 dân tộc có dân số dưới 10.000 người, gồm các dân tộc: Ngái, Lự, Lô Lô, Pà Thên, Cơ Lao, Cống, Bô Y, Pu Páo với tổng số 48 người cư trú tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh cụ thể như sau:

(1) Dân tộc Ngái: 07 người, trong đó: Thành phố Hạ Long: 04 người, thị xã Quảng Yên: 01 người, Đông Triều: 01 người và huyện Ba Chẽ: 01 người.

(2) Dân tộc Lự: 01 người ở huyện Tiên Yên.

(3) Dân tộc Lô Lô: 01 người ở thành phố Hạ Long.

(4) Dân tộc Pà Thẻn: 03 người, trong đó: thành phố Hạ Long: 1 người, thành phố Móng Cái: 01 người và thành phố Uông Bí: 01 người.

(5) Dân tộc Cơ Lao: 25 người, trong đó: thành phố Hạ Long: 10 người, thành phố Móng Cái: 04 người, thành phố Cẩm Phả: 04 người, thành phố Uông Bí: 02 người, huyện Hải Hà: 01 người, thị xã Đông Triều: 02 người và thị xã Quảng Yên: 02 người.

(6) Dân tộc Công: 01 người ở thành phố Cẩm Phả.

(7) Dân tộc Bố Y: 04 người, trong đó: thành phố Móng Cái: 01 người, thành phố Cẩm Phả: 01 người, thành phố Uông Bí: 01 người và huyện Hải Hà: 01 người.

(8) Dân tộc Pu Páo: 06 người, trong đó: thành phố Hạ Long: 03 người, thành phố Uông Bí: 01 người và huyện Vân Đồn: 02 người.

Sau khi rà soát, 48 người thuộc các dân tộc có dân số dưới 10.000 người ở tỉnh Quảng Ninh không cư trú trên địa bàn các thôn ĐBK theo quy định tại Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ và không thuộc địa bàn theo Quyết định số 39/2020/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Do vậy, tỉnh Quảng Ninh không có các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 39/2020/QĐ-TTg.

Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ninh báo cáo Ủy ban Dân tộc./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Lãnh đạo BDT;
- Lưu: VT, CSĐT1.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Ngọc Thái Hoàng